

Bản án số: **08/2025/HS-PT**
Ngày: 15-01-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Thế Mạnh**

Bà **Trần Thị Trâm Anh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Lê Ngọc Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Thị Tuyết Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 126/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 8 năm 2024, đối với các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Hữu P do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2024/HS-ST ngày 23 tháng 7 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn K, sinh ngày 24 tháng 4 năm 1999 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp TT, xã ĐT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn G và bà Nguyễn Thị T; vợ Trần Thị QA; con có 02 người, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 01/12/2023, trả tự do ngày 02/12/2023, bị bắt tạm giam ngày 12/12/2023, đến ngày 02/4/2024 cho bảo lãnh, Bị cáo đang được tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hữu P, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2002 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp XN B, xã TT, huyện AM, tỉnh Kiên Giang; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị T1; vợ Nguyễn Thị Thúy Q; con có 01 người sinh năm 2024; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 26/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” tại Bản án số 38/2021/HS-ST; đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang ngày 01/12/2023, trả tự do ngày 02/12/2023, bị bắt tạm giam ngày 12/12/2023, đến ngày 25/3/2024 cho bảo lãnh, Bị cáo đang được tại ngoại (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, tại hộ kinh doanh karaoke, ăn uống, nhà nghỉ KN ở ấp 7 X, xã Đông H, huyện AM, tỉnh Kiên Giang, có một số đối tượng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 01/12/2023, Công an huyện AM tiến hành kiểm tra và bắt quả tang 08 đối tượng đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát số 1, các đối tượng bị bắt quả tang gồm: Trần Văn K, Nguyễn Hữu P, Võ Văn L, Trần Tấn T, Trần Văn L1, Trần Văn H, Nguyễn Thị Tố N, Nguyễn Như N1. Tang vật thu giữ gồm: 01 (một) túi nylon đựng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (chất bột màu trắng được thu trên đĩa sứ); 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đ (Mười nghìn đồng) được cuộn tròn; 01 (một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng; 01 (một) thẻ ATM có in nổi chữ “HA HUY K***”, bị trầy xước, các số không còn nguyên vẹn.

Quá trình điều tra xác định nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 18 giờ ngày 01/12/2023, bị cáo Trần Văn K cùng bị cáo Nguyễn Hữu P mượn xe Exciter 150cc của Trần Tấn T để đi đám ở KQ, lúc K và P đang ở đám thì T điện thoại rủ K và P ra Thứ 7 nhậu, đồng thời T còn rủ thêm H và L ở gần nhà T đi theo chơi, do điện thoại của K bị hết pin nên P hẹn với T gặp nhau tại cầu Thứ 7 lộ X Á, khi gặp mặt gồm có 05 người: K, P, T, H và L rồi cùng nhau đi đến quán Karaoke KN thuê phòng hát, khi đến quán K nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng (để bay lắc) nên gom tiền của L và T để điện thoại cho người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở RG đem ma túy đến bán cho K để mang vào phòng sử dụng, K gom tiền của T là 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm nghìn đồng); L 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) để mua ma túy nhưng việc K gom tiền của T và L để mua ma túy thì K không có nói cho T và L biết trước, T và L thì cho rằng K kêu hùn tiền để trả tiền phòng hát Karaoke, lúc này trong túi K còn 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). K mượn điện thoại của P (khi mượn

K không nói cho P biết là để gọi mua ma túy) gọi cho người đàn ông lạ mặt nói trên để hỏi mua ma túy. Một lúc sau, có một chiếc taxi đến giao ma túy cho K với số tiền là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) và tiền taxi là 700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng), số ma túy K mua gồm có 01 (Một) viên thuốc lắc (MDMA) màu vàng đen, 01 (Một) túi nylon đựng ma túy loại Khay (Ketamine), K đem số ma túy nói trên vào phòng rồi bẻ viên thuốc lắc ra làm 05 phần bỏ vào đĩa sứ màu trắng. Sau đó T, L, H và P mỗi người lấy ra 01 phần uống, phần còn lại K pha vào nước ngọt Coca để uống, còn ma túy loại Khay thì K để trên bàn trong phòng hát, P thấy ma túy loại Khay trên bàn nên lấy bỏ vào đĩa sứ màu trắng, P dùng thẻ ATM cả mịn ma túy (xào nấu ma túy) đưa cho K sử dụng rồi lần lượt đến T, L và H cùng sử dụng. Trong lúc cả nhóm đang hát karaoke và sử dụng ma túy, thì Trần Văn L1 ở phòng gần đó qua chơi và có lấy đĩa ma túy trên bàn để sử dụng. Khi cả nhóm đang sử dụng ma túy thì Công an đến bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn K thừa nhận toàn bộ hành vi mang chất ma túy đến quán cho Nguyễn Hữu P, Võ Văn L, Trần Tấn T, Trần Văn H, Trần Văn L1 cùng nhau sử dụng. Bị cáo Nguyễn Hữu P thừa nhận hành vi giúp sức cho bị cáo K trong việc chuẩn bị dụng cụ, xào nấu ma túy và kẻ thành từng đường để cho bị cáo P, đối tượng T, L, H, L1 sử dụng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AM đã thu giữ các vật chứng sau:

Tại hiện trường bắt quả tang thu giữ:

- 01 (một) túi nylon đựng chất bột màu trắng nghi là chất ma túy (chất bột màu trắng được thu trên đĩa sứ).
- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng (Mười nghìn đồng) được cuộn tròn, không còn giá trị sử dụng.
- 01 (một) đĩa sứ màu trắng đã qua sử dụng.
- 01 (một) thẻ ATM có in nổi chữ “HA HUY K***”, bị trầy xước, các số không còn nguyên vẹn.

Tại Kết luận giám định số: 1260/KL-KTHS ngày 08/12/2023, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận: Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) túi nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5127 gam

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 71/2024/HS-ST ngày 23/7/2024, của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn K và Nguyễn Hữu P phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 07 (bảy) năm về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian bị bắt giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang từ ngày 01-12-2023, đến ngày 02-12-2023, và bắt tạm giam từ ngày 12-12-2023, đến ngày 02-4-2024.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P 07 (bảy) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, khấu trừ thời gian bị bắt giữ theo biên bản bắt người phạm tội quả tang từ ngày 01-12-2023, đến ngày 02-12-2023, và bắt tạm giam từ ngày 12-12-2023, đến ngày 25-3-2024,

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/7/2024, các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 02/10/2024 bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Hữu P có đơn kháng cáo bổ sung.

Bị cáo Trần Văn K trình bày nội dung:

1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AM, hướng dẫn bị cáo khai không đúng bản chất sự thật của vụ án, thiếu sót trong vấn đề bỏ lọt tội phạm là Võ Văn L và Trần Văn T (vì T và L biết hùn tiền mua ma túy).

2. Tòa án nhân dân huyện AM bắt tôi phải bồi thường tổn thất tinh thần cho L, T, L1 và H 10.000.000 đồng là không đúng (vì L, T, L1 và H tất cả đều là con nghiện sử dụng ma túy).

3. Theo Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 24/12/2007, sửa đổi bổ sung Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 14/11/2015, thì bị cáo không bị truy cứu trách nhiệm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” mà là “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Để tránh oan sai và xử lý đúng người, đúng tội theo quy định của pháp luật, đề nghị xem xét lại hồ sơ vụ án.

Bị cáo Nguyễn Hữu P trình bày nội dung:

1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện AM, truy tố bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không đúng, vì: Bị cáo không có hùn tiền mua ma túy; không hùn tiền trả tiền Karaoke; lúc có ma túy không có mặt không có mặt tại đó bị cáo ở phòng cặp bên cùng với L1. Bị cáo là con nghiện ma túy, khi thấy ma túy để trên bàn nên nhờ K rọi đèn sử dụng ma túy. Bị cáo không có cà, xào, nấu, kẻ ma túy cho ai sử dụng hết.

2. Tòa án nhân dân huyện AM bắt tội phải bồi thường tổn thất tinh thần cho L, T, L1 và H 10.000.000 đồng là không đúng (vì L, T, L1 và H tất cả đều là con nghiện sử dụng ma túy).

Bị cáo làm đơn kêu oan và yêu cầu điều tra lại hồ sơ vụ án.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Hai bị cáo yêu cầu xem xét lại toàn bộ vụ án để xét xử công bằng, đúng pháp luật, vì bỏ lọt tội phạm đối với Võ Văn L và Trần Văn T. Riêng bị cáo P còn kêu oan, không thừa nhận hành vi phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm 71/2024/HSST ngày 23/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện AM để điều tra lại theo thủ tục chung.

Củng cố vững chắc chứng cứ chứng minh đối với hành vi phạm tội của của Nguyễn Hữu P cũng như làm rõ hành vi của Trần Tấn T và Võ Văn L.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin Hội đồng xét xử xem xét lại toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/12/2023, tại phòng hát số 1 quán Karaoke KN ở ấp 7 X, xã Đông H, huyện AM, tỉnh Kiên Giang, Trần Văn K có hành vi cung cấp ma túy để Nguyễn Hữu P, Võ Văn L, Trần Tấn T, Trần Văn H

và Trần Văn L1 cùng nhau sử dụng trong lúc hát Karaoke. Nguyễn Hữu P có hành vi lấy ma túy trong khay bỏ vào đĩa sứ màu trắng, rồi dùng thẻ ATM cả mịn ma túy (xào nấu ma túy) đưa cho K sử dụng rồi lần lượt đến T, L và H cùng sử dụng, trong lúc đang sử dụng ma túy thì Công an phát hiện và bắt quả tang. Qua giám định 01 (một) túi nylon là ma túy loại Ketamine, khối lượng là 0,5127 gam. Do đó cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Văn K, Nguyễn Hữu P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 §125 Bộ luật hình sự.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

- Đối với kháng cáo kêu oan của bị cáo P nhận thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo P thừa nhận hành vi phạm tội và quá trình điều tra T, L, bị cáo K và bị cáo P đều có lời khai bị cáo P có cả ma túy, còn K thì dùng điện thoại gọi đèn led cho bị cáo P cà; đồng thời Cơ quan điều tra có lập biên bản v/v kiểm tra và trích xuất dữ liệu điện tử từ điện thoại của Trần Tấn T, phát hiện trong thư mục "Ảnh" có 01 video (thời lượng 00 phút 09 giây) thể hiện việc K cùng P đang cả mịn ma túy trên đĩa sứ và 04 hình ảnh liên quan đến việc tổ chức trái phép chất ma túy xảy ra ngày 01/12/2023. T cũng thừa nhận đây là video và hình ảnh mà T đã dùng điện thoại quay, chụp lại trong lúc sử dụng trái phép chất ma túy để làm kỷ niệm. Tuy nhiên, qua kiểm tra không thấy Cơ quan điều tra đưa chứng cứ điện tử (đoạn video) thu được nêu trên cũng như kết luận giám định đối với đoạn video thu được vào hồ sơ vụ án là có thiếu sót.

- Vấn đề bỏ lọt tội phạm: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo yêu cầu hủy Bản án sơ thẩm để điều tra lại do có bỏ lọt tội phạm đối với Võ Văn L và Trần Tấn T. Xét thấy, mặc dù ở giai đoạn sau của quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo K có thay đổi lời khai là T và L không biết bị cáo gom tiền để mua ma túy nhưng từ các tài liệu điều tra thể hiện vào ngày bị bắt quả tang Trần Văn K, Nguyễn Hữu P và Võ Văn L, Trần Tấn T đều có lời khai thể hiện có việc gọi điện thoại hẹn gặp nhau để chơi ma túy và hùn tiền mua ma túy về sử dụng chung, cụ thể:

Tại Bản tự khai và Biên bản ghi lời khai cùng ngày 02/12/2023, Trần Văn K đều khai khi đang ở đám cưới thì T gọi điện thoại rủ K với P ra thứ 7 sử dụng ma túy. Khi đến quán KN thì T, L gom tiền lại đưa cho K để mua ma túy sử dụng, T đưa 1.100.000 đồng; L đưa 1.000.000 đồng; phần của K là 900.000 đồng; H thì không có tiền, còn P thì trả tiền phòng nên không có hùn tiền mua ma túy. K dùng điện thoại của P để gọi mua 2.300.000 đồng (BL 63, 117). Bản

tự khai và Biên bản ghi lời khai cùng ngày 02/12/2023, Nguyễn Hữu P khai khi đến quán KN, lúc chưa vào phòng thì L, T, K hùn tiền mua ma túy về chơi nhưng riêng H thì không có tiền, còn P thì lo trả tiền phòng hát. Khi đó, K là người gom tiền và kêu người đem ma túy lại giao.

Biên bản ghi lời khai ngày 02/12/2023 của Võ Văn L: Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/12/2023, L đang ở nhà thì T và H chạy xe đến tìm L. T rủ L ra thứ 7 chơi, T nói có hẹn với P, lúc này L cũng hiểu là T rủ đi sử dụng ma túy, L mới điều khiển xe chạy theo T và H. Khi tới trước cửa quán KN thì T kêu L đưa tiền, T gom của L 1.000.000 đồng, T cũng đưa thêm và giao cho K để mua ma túy cùng nhau sử dụng. Gom tiền xong thì K kêu chúng tôi vào phòng Karaoke trong quán, còn K ở ngoài đợi lấy ma túy. Biên bản ghi lời khai hồi 08 giờ 15 phút và Biên bản ghi lời khai hồi 13 giờ 00 cùng ngày 02/12/2023 của Trần Tấn T khai, P và K gọi điện thoại cho T rủ ra KN mượn phòng bay chơi (có nghĩa là chơi ma túy). T mượn xe rồi cùng với H đến nhà rủ L đi chơi ma túy. Khi cả ba ra tới karaoke KN thì gặp K và P đã đến trước nhưng chưa lấy phòng hát mà đang đứng ngoài chỗ khu vực tiếp tân. K hỏi T còn tiền không đưa để trả tiền phòng, T đồng ý đưa cho K số tiền khoảng 1.100.000 đồng, T đưa tiền xong quay qua nghe điện thoại, một lúc sau thì K nói gom tiền là để lấy đồ về chơi, có nghĩa là lấy ma túy loại Ketamine (khay) và MDMA (thuốc lắc) về để sử dụng tại quán Karaoke KN. Sau đó T tiếp tục ra ngoài nghe điện thoại, lúc quay lại thì K đã đem ma túy vào phòng.

Từ các lời khai trên cho thấy T và L đều biết việc bàn tính mua ma túy về sử dụng và thực tế T đã hùn 1.100.000 đồng; L hùn 1.000.000 đồng để đưa K mua ma túy về cùng nhau sử dụng chung. Việc cơ quan tiến hành tố tụng huyện AM chưa làm rõ hành vi của T và L là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm. Trong trường hợp này đáng lý Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành trả hồ sơ điều tra bổ sung nhằm làm rõ hành vi của T và L, nhưng chưa được cấp sơ thẩm áp dụng các biện pháp tố tụng để điều tra xử lý theo quy định. Do đó kháng cáo của các bị cáo K, P là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy Bản án sơ thẩm số: 71/2024/HS-ST, ngày 23/7/2024, của Tòa án nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang. Giao hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện AM, tỉnh Kiên Giang điều tra lại theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trương Ngọc Hồng